

Nhóm thực hiện: GREEN

- 1. Nguyễn Anh Tuấn*
- 2. Nguyễn Văn Minh*
- 3. Mai Tấn Tới*
- 4. Lê Nhị Lâm Thúy*
- 5. Lâm Yến Dung*

HOẠT ĐỘNG ICE BREAKER

TRÒ CHƠI BẮT BÓNG





NHẬN XÉT

**THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG ICE BREAKER
CHÚNG TA RÚT RA ĐƯỢC KẾT LUẬN GÌ?**

KỸ NĂNG GIẢNG DẠY NHÓM



HOẠT ĐỘNG 1 (10 PHÚT)

**ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC 1 TIẾT DẠY TỐT THÌ
NGƯỜI DẠY CẦN CHUẨN BỊ NHỮNG GÌ?**

Giáo án là gì ?

❖ Là một tài liệu gồm 5 phần:

- Mục tiêu bài giảng
- Thời gian giảng dạy
- Nội dung giảng dạy và các phương pháp dạy học
- Tài liệu tham khảo
- Đánh giá tiết học





Ưu điểm của giáo án

- ❖ Cung cấp sự hướng dẫn cho giáo viên khác (người không trực tiếp soạn đề cương chi tiết môn học hoặc phát triển chương trình học)
- ❖ Cung cấp cho người dạy và người học mục tiêu rõ ràng về bài học.
- ❖ Định hướng cho việc triển khai và phát triển bài giảng.
- ❖ Là thước đo kết quả của người dạy đối với người học
- ❖ Đảm bảo nội dung và thời lượng giảng phù hợp với mục tiêu bài học.

Learning outcome

- ❖ Liên hệ đến những gì mà người học sẽ được học hoặc thực hiện được như kết quả của khóa học đã tham gia.
 - Kiến thức: những kiến thức mà người học tiếp thu được qua khóa học.
 - Kỹ năng: những phương pháp, cách thức, các bước mà người học ứng dụng được sau khóa học.
 - Thái độ: những tiêu chuẩn và thói quen cần thiết người học có được từ khóa học.

Nhận biết mục tiêu bài học

❖ 4 yếu tố của mục tiêu bài học:

- Audience (Ai?)
- Behaviour (Hành vi) – (Sẽ làm cái gì?)
- Condition (Điều kiện) – (Khi nào hoặc các điều kiện khác: có sự hỗ trợ)
- Degree (Mức độ) – (tốt như thế nào?)

→ Động từ chỉ hành động + measurable (đo lường được) + nội dung thực hiện

Ví dụ: 1/sử dụng 2 công cụ của excel giải quyết bài toán hỗ trợ ra quyết định

2/ Describe 3 areas of body language study.



- ❖ **S**pecific (cụ thể)
- ❖ **M**easurable (có thể đo lường được)
- ❖ **A**chievable (có thể đạt được)
- ❖ **R**ealistic (thực tế)
- ❖ **T**ime bound (có thời gian rõ ràng)



Động từ SMART

Những động từ thường được sử dụng khi viết mục tiêu bài học: Phân tích, biên soạn, trình bày, đánh giá, dự kiến, áp dụng, mô tả, sắp xếp, phát biểu, diễn tả, viết, thực hiện, chứng minh, giải thích, chế tạo,...



Hoạt động 2 (15 phút)

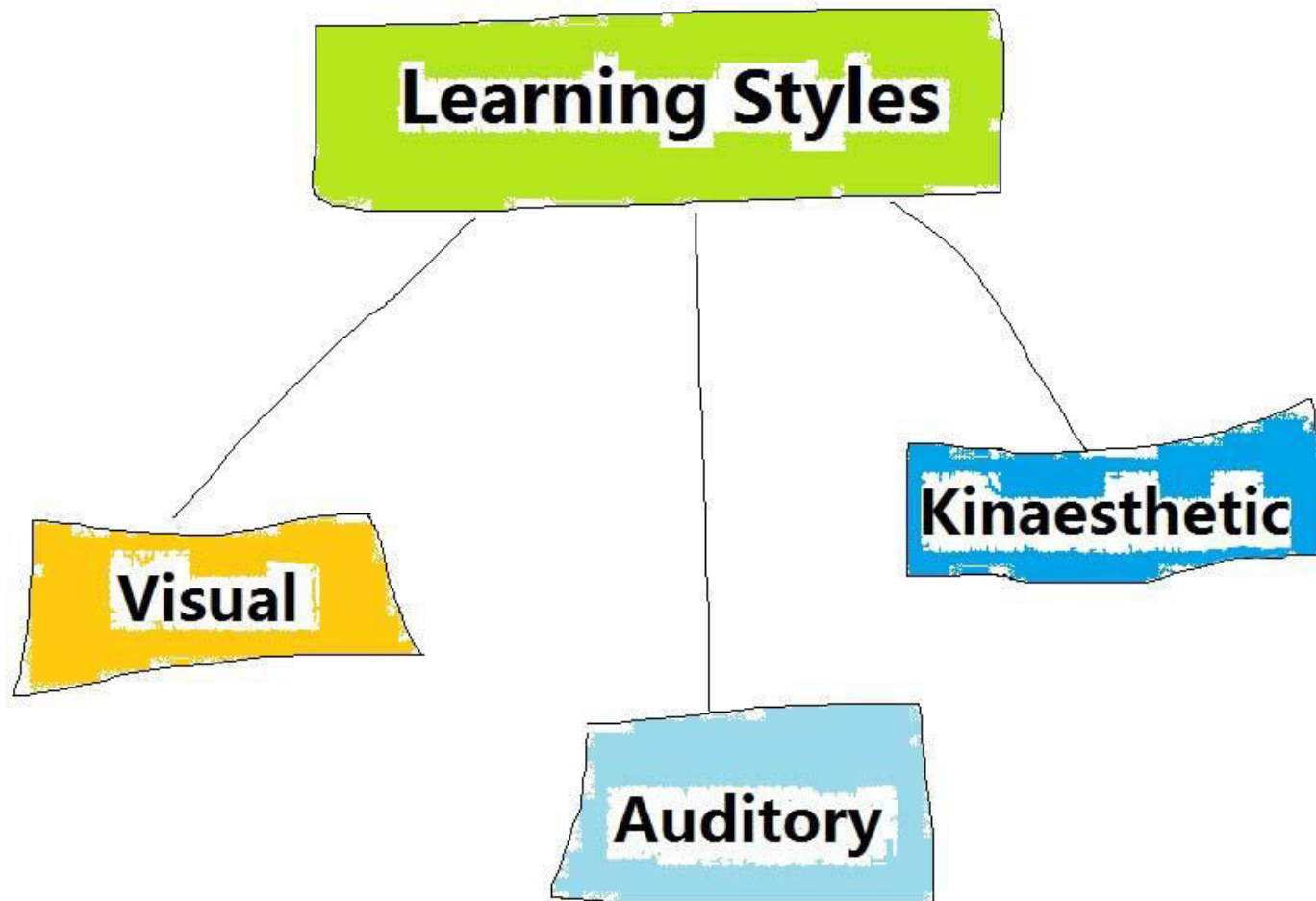
XÁC ĐỊNH ĐỘNG TỪ SMART



Hoạt động 3 (15 phút)

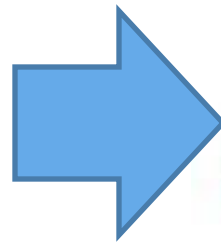
**MỖI NHÓM VIẾT MỤC TIÊU CHO 1 TIẾT DẠY
MÔN HỌC TỰ CHỌN**

VAK Learning Style



V A K

❖ V A K chia
làm 3 kiểu
học khác
nhau, phụ
thuộc vào
cách tiếp
nhận và xử lý
thông tin



VISUAL
SEE IT



AUDITORY
HEAR IT



KINESTHETIC
DO IT



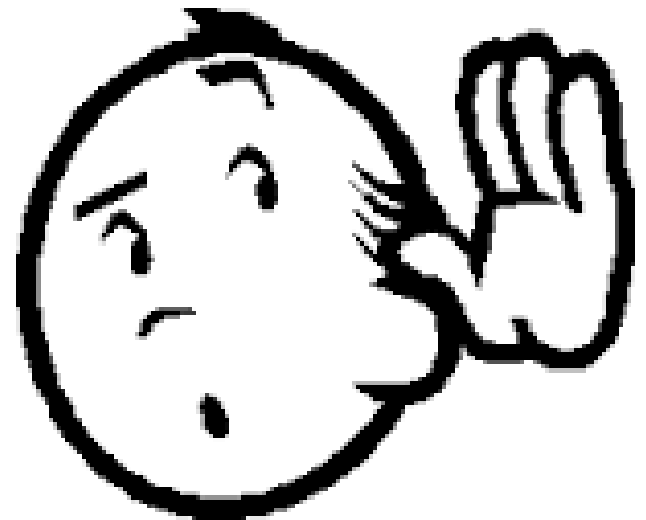
VISUAL

- ❖ Học bằng cách nhìn
- ❖ Thông tin thu nhận được
 - Sơ đồ
 - Thông tin về màu sắc
 - Ghi chú, danh sách
 - Xem các video
 -



AUDITORY

- ❖ Học bằng cách nghe
- ❖ Thông tin thu nhận được
 - Thông qua giao tiếp với người khác
 - Nghe bằng âm thanh
 - Nghe giảng
 - Nghe các trình bày/ thảo luận



KINAESTHETIC

- ❖ Học bằng việc thực hành/ trải nghiệm
- ❖ Thông tin thu nhận được
 - Sắm vai
 - Chuyển đi thực tế
 - Chơi trò chơi
 - Học với người khác
 - Hoạt động
 -





CÁC MÔ HÌNH GIẢNG DẠY

Mô hình của Gagne

	Nội dung	Áp dụng
1	Thu hút sự chú ý	Dùng những sự thay đổi bất ngờ
2	Truyền tải mục tiêu bài học	Thông báo cho người học những gì họ có thể làm sau khi học xong bài học
3	Ôn lại kiến thức cũ	Ôn lại kiến thức hoặc kĩ năng cũ có liên quan
4	Trình bày nội dung bài học	Trình bày nội dung bài học
5	Cung cấp sự hướng dẫn đến người học	Giao tiếp giữa người dạy và người học là cần thiết cho sự tiếp thu của người học
6	Thực hành	Yêu cầu người học thực hành bài học
7	Cung cấp phản hồi	Đưa nhận xét tích cực đến những gì mà người học đã làm được
8	Đánh giá kết quả	Kiểm tra kết quả thông qua các bài kiểm tra
9	Tăng sự ghi nhớ về kiến thức và áp dụng vào công việc cụ thể	Cung cấp những bài tập áp dụng liên quan đến bài học

Mô hình của Keller's ARCS

	Các bước	Thực hiện
1	Sự chú ý	Thu hút sự chú ý của người học vào bài học
2	Các phần có liên quan	- Thể hiện các mối liên hệ của bài học đến thực tiễn ứng dụng. - Mô tả chủ đề và ý chính của bài. - củng cố những nội dung người học đã biết.
3	Sự tự tin	- Truyền tải thông tin với những hoạt động đa dạng - Kiểm tra sự hiểu của người học bằng cách đặt các câu hỏi liên quan - Truyền tải nội dung theo những phần nhỏ một cách logic và liên tục
4	Sự thích thú, hài lòng	- Liên hệ bài học đến những nội dung khác có liên quan - Tóm tắt các ý chính - Cung cấp những ví dụ cụ thể trong môi trường làm việc thực tiễn - Cung cấp phản hồi đến những gì người học đã thực hiện trong khóa học

Mô hình của Bloom

	Khả năng	Kĩ năng thực hiện
1	Biết	Nhắc lại các thông tin
2	Hiểu	Có khả năng hiểu và diễn giải thông tin đã thu nhận được
3	Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể
4	Phân tích	Chia nhỏ thông tin thành những phần nhỏ hơn để hiểu được mối liên hệ giữa các phần với nhau.
5	Tổng hợp	Liên hệ các phần tử, thành tố lại với nhau để tạo ra cái mới
6	Đánh giá	Đưa ra nhận định, đánh giá về một vấn đề dựa theo tiêu chí nào đó

Mô hình của Kolb

	Thể loại	Áp dụng
1	Convergers (Cung cấp kiến thức)	Người học học tốt hơn khi được cung cấp những giả thiết logic
2	Divergers (Cung cấp ví dụ)	Người học học tốt hơn khi được cung cấp những ứng dụng thực tiễn từ các lý thuyết đã học
3	Assimilators (Những hoạt động thực tế)	Người học học tốt hơn khi được học trên những hoạt động thực tế
4	Accommodators (Sử dụng tình huống học tập)	Người học học tốt hơn khi được cung cấp những tình huống nơi họ có thể tìm tòi nghiên cứu



Các phương pháp giảng dạy thường gặp

- ❖ Thuyết giảng
- ❖ Thảo luận nhóm
- ❖ Xử lý tình huống
- ❖ Thuyết trình
- ❖ Sắm vai
- ❖ Viết tiểu luận
- ❖ Tự học



HOẠT ĐỘNG 4 (30 PHÚT)

**MỖI NHÓM THỰC HIỆN SOẠN MẪU MỘT GIÁO ÁN
THỜI LƯỢNG GIẢNG 15 PHÚT**



THE END